TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 03-11-2017.

"V/v ly hôn và tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tô Thị Hoa Lư.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Công;

Bà Quang Kim Cúc.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Phan Thành Nhân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 03 tháng 11 năm 2017, tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 286/2017/TLST-HNGĐ, ngày 04/10/2017, về "Ly hôn và tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/10/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đoàn Ngọc H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số nhà 54, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)
- *Bị đơn:* Chị Võ Ngọc N, sinh năm 1990; Địa chỉ: Số nhà 106A, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/9/2017; Biên bản hòa giải ngày 24/10/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Đoàn Ngọc H trình bày:

Vào khoảng năm 2017, anh Đoàn Ngọc H và chị Võ Ngọc N quen biết nhau thông qua mai mối và tổ chức đám cưới ngày 16/4/2017, hôn nhân không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình cả hai không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cự cải. Đến tháng 7/2017, anh H đã sống ly thân với chị N cho đến nay. Hiện nay, anh H đã không

còn tình cảm với chị N, nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị N; Về con chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung: Anh H yêu cầu chia đôi số tài sản chung là 10 chỉ vàng 24k (9999) trị giá 35.000.000 đồng và 01 bộ vòng 05 chỉ vàng 18k trị giá 10.000.000 đồng, mỗi người hưởng ½ số vàng. Hiện tại, số tài sản trên đang do chị N cất giữ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh H xin được rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung và không yêu cầu giải quyết. Về nợ chung: Không có, anh H không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 24/10/2017 và tại phiên tòa, bị đơn Võ Ngọc N trình bày:

Về tình trạng hôn nhân và con chung, chị N thống nhất với lời trình bày của anh H là anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định, trong thời gian vợ chồng sống chung có nhiều quan điểm bất đồng và thường xuyên cự cải với nhau làm cho cuộc sống không còn hạnh phúc như trước nữa. Đến tháng 7/2017, chị N đã sống ly thân với anh H cho đến nay. Hiện nay, tình cảm giữa chị N với anh H đã không còn, cho nên chị N đồng ý ly hôn với anh H. Về con chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản và nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Anh Đoàn Ngọc H và chị Võ Ngọc N tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2017, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Cho nên, Hội đồng xét xử không công nhận anh Đoàn Ngọc H và chị Võ Ngọc N là vợ chồng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Anh Đoàn Ngọc H và chị Võ Ngọc N không có con chung nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ chung:

- Về tài sản chung: Anh Đoàn Ngọc H yêu cầu chia đôi số tài sản chung là 10 chỉ vàng 24k (9999) trị giá 35.000.000 đồng và 01 bộ vòng 05 chỉ vàng 18k trị giá 10.000.000 đồng, mỗi người hưởng ½ số vàng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh H rút lại toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và chị Võ Ngọc N cũng không yêu cầu giải quyết. Xét thấy, việc nguyên đơn Đoàn Ngọc H rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nợ chung: Anh Đoàn Ngọc H và chị Võ Ngọc N đều không yêu cầu giải quyết, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Đoàn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn và nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận anh Đoàn Ngọc H với chị Võ Ngọc N là vợ chồng.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu chia tài sản chung của anh Đoàn Ngọc H đối với số tài sản chung là 10 chỉ vàng 24k (9999) trị giá 35.000.000 đồng và 01 bộ vòng 05 chỉ vàng 18k trị giá 10.000.000 đồng.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Anh Đoàn Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Được khấu trừ từ 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 15436 ngày 04/10/2017 và 562.500 đồng theo Biên lai số 15437 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đ. Hoàn trả cho anh Đoàn Ngọc H số tiền 562.500 đồng.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (03/11/2017).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT, (Nh.08b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Hoa Lư